

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

Bản án số: 757/2019/HS-PT
Ngày: 27/11/2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Bình;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Cường;
Ông Lương Đức Chính.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thành Trung, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Minh Thành, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh N, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 449/2019/TLPT-HS ngày 21 tháng 6 năm 2019, do có kháng cáo của các bị cáo; người đại diện hợp pháp của người bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2019/HS-ST ngày 06/5/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh N.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Thái Khắc Đ; giới tính: Nam; tên gọi khác: không; sinh ngày 04 tháng 8 năm 1994, tại xã Tiến T, huyện Y, tỉnh N; nơi đăng ký HKTT: Xóm C, xã Tiến T, huyện Y, tỉnh N; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12; con ông: Thái Khắc H, sinh năm 1967; con bà: Đinh Thị N, sinh năm 1969; đều trú tại xóm C, xã Tiến T, huyện Y, tỉnh N; Nghề nghiệp: Lao động tự do; anh chị em ruột có 03 người (bị can là con thứ 2); vợ: Trần Thị N, sinh năm 1997; trú tại xóm Cửa T, xã Tiến T, huyện Y, tỉnh N; con: có một con, sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh N từ ngày 07/12/2018 cho đến nay (có mặt)

2. Trần Văn T; giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; sinh ngày 07/11/1998 tại xã Tiến T, huyện Y, tỉnh N; nơi đăng ký HKTT: Xóm Cửa T, xã Tiến T, huyện Y, tỉnh N. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: lớp 9/12; con ông: Trần Văn C, sinh năm 1970; con bà: Hồ Thị M, sinh năm 1970; nghề nghiệp: Lao động tự do; anh chị em ruột có 03 người (bị can là con thứ ba); Vợ: Chưa có, nhưng chung sống như vợ chồng với chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1996, trú tại xã Vĩnh K, huyện Vĩnh L, tỉnh Quảng T

và có chung với nhau 01 (một) người con là Trần Văn Q, sinh năm 2016. Năm 2017 đến nay T và chị H ly thân; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

3. Lê Văn D; giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; sinh ngày 29/4/1998 tại xã Tiến T, huyện Y, tỉnh N; nơi đăng ký HKTT: xóm E, xã Tiến T, huyện Y, tỉnh N; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 6/12; con ông: Lê Văn T, sinh năm 1977; con bà: Trần Thị H, sinh năm 1976; nghề nghiệp: Lao động tự do; anh chị em ruột có 03 người (bị can là con đầu); vợ, con: Chưa; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Thái Khắc Đ: Luật sư Trần Đ-Công ty Luật TNHH Minh Đ, Đoàn Luật sư tỉnh N; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn D: Ông Nguyễn Trọng P.

Người bị hại: Anh Nguyễn Khắc N, sinh năm 1995; địa chỉ: Xóm 5 E, xã Tiến T, huyện Y, tỉnh N (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Nguyễn Khắc T và bà Lê Thị T (là bố mẹ của người bị hại); đều trú tại: Xóm E, xã Tiến T, huyện Y, tỉnh N; (có mặt).

Người làm chứng: Ông Nguyễn Văn N; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 12 năm 2018 (không xác định được ngày cụ thể), Lê Văn D, sinh năm 1998, trú tại xóm E, xã Tiến T, huyện Y, tỉnh N đi chơi tại xóm Cửa T, xã Tiến T, huyện Y, tỉnh N đã bị Trần Văn T, sinh năm 1998, trú tại xóm Cửa T, xã Tiến T, huyện Y, tỉnh N đánh. Lê Văn D đã kể lại sự việc bị T đánh cho Nguyễn Khắc R, sinh năm 1995, trú cùng xóm E với D nghe.

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 06/12/2018, Trần Văn T cùng Trần Văn A, sinh năm 1999, Trần Đăng B, sinh năm 1997, Trần Văn C, sinh năm 2001, Trần Văn D, sinh năm 1999 (tất cả đều trú tại xóm Cửa T, xã Tiến T, huyện Y, tỉnh N) đi đến chơi đám cưới tại nhà bà Trần Thị U, thuộc xóm Đ, xã M, huyện Y, tỉnh N. Tại đây, cả nhóm gặp Nguyễn Khắc N và Lê Văn D; khi thấy nhóm của T, D nói với R “Cái thằng đánh em bữa trước đó anh” và chỉ tay về phía Trần Văn T, sau đó D và R đi ra cổng nhà bà U để chờ nhóm của T ra.

Khi biết Nguyễn Khắc N và Lê Văn D đang đứng đợi ở khu vực cổng nhà bà U, Trần Văn T nhắn tin điện thoại di động cho Thái Khắc Đ, sinh năm 1994, trú tại xóm Cửa T, xã Tiến T, huyện Y, tỉnh N với nội dung: Nhóm T đang bị chặn ở khu vực đám cưới, nhờ Đ đưa “hàng” (được hiểu là vũ khí) đến để giải quyết. Lúc này, Thái Khắc Đ đang xem đá bóng tại quán nhà anh B thuộc xóm 07, xã Tiến T, huyện Y thì nhận được tin nhắn của Trần Văn T. Đ điều khiển xe

mô tô về nhà lấy 02 (hai) thanh kiếm (một thanh kiếm dạng Mã Tấu và một thanh kiếm (hay còn gọi là Phớ) bỏ vào một bao tải rồi điều khiển xe mô tô đến đám cưới tại nhà bà U. Khi cách cổng nhà bà U khoảng 15 mét, Đ dừng xe và dấu bao tải đựng kiếm ở chân cột điện rồi đưa xe vào khu vực để xe của khách đến đám cưới và đi vào trong thì gặp T, A, B, C, D.

Thái Khắc Đ và Trần Văn T đi ra đến khu vực cổng nhà bà U thì bị anh R và D chặn lại; anh R nói với Đ "Bữa nì mà không giải quyết được chuyện thằng em tau bị đập thì đừng có đưa mô ròi khỏi đám", T nói "Mi thích chi, Mi là cây chi mà không cho Choa về"; anh R dùng tay đâm trúng vào vùng mặt của T, T dùng tay đâm trả R. Thấy T bị đánh, Đ xông vào đánh anh R, lúc này D cũng xông vào đánh Đ và T. Khi bốn người đang đánh, đá nhau thì anh R lấy trong người ra một con dao, thấy vậy, mọi người bỏ chạy; T và Đ bỏ chạy theo hai hướng khác nhau. Anh R cầm dao đuổi theo T chạy về hướng xã L, huyện Y khoảng 30 mét thì dừng rồi quay lại khu vực đám cưới; Đ chạy đến khu vực dấu bao tải đựng kiếm thì thấy Trần Đăng L đang chạy từ phía ngoài ruộng vào. Đ lấy thanh kiếm (dạng Phớ) và ném thanh kiếm (dạng mã tấu) lại cho L rồi quay lại khu vực cổng đám cưới nhà bà U thì gặp anh R. Anh R cầm dao lao về phía Đ, Đ cũng cầm kiếm (phớ) lao về phía anh R; khi cả hai cách nhau khoảng 01 (một) mét, anh R vung dao lên chém Đ một nhát hướng từ trên xuống nhưng Đ né tránh được; Đ cầm kiếm (phớ) cả hai tay chém anh R một nhát vào vùng sườn bên trái, anh R bước đi được khoảng 02 (hai) mét thì đổ gục xuống đường, do vết thương quá nặng nên anh R đã tử vong trên đường đưa đi cấp cứu. Sau khi chém trúng người anh R, Đ cầm kiếm chạy đến cổng nhà bà U thì thấy Trần Đăng A đang dừng xe mô tô ở đó nên đã nhảy lên xe và nói A "Chạy đi". Khi đến khu vực trường Tiểu học xã M, Đ xuống xe và bảo A "đi về đi" rồi vứt thanh kiếm (phớ) xuống mép đường. Khi biết anh Nguyễn Khắc N đã tử vong, vào hồi 10 giờ 00 phút ngày 07/12/2018, Thái Khắc Đ đã đến cơ quan Công an huyện Y đầu thú và khai báo toàn bộ sự việc như đã nêu trên. Tại biên bản khám nghiệm tử thi ngày 07 tháng 12 năm 2018, xác định tử thi Nguyễn Khắc N có các dấu vết, tổn thương trên cơ thể như sau:

"1- Má bên trái cách trên trước dải tai trái 6 cm, cách sau mép miệng trái 7 cm có 01 vùng xây xước, mài miết mất lớp thượng bì da, bầm tụ máu, không liên tục, kích thước (11,5 x 7) cm.

2- Vùng ngực bên trái cách dưới ngườ núm vú trái 7 cm, cách trên ngoài rốn 24cm, có 01 vết thương, hình không xác định, kích thước (26 x 8,3) cm. Rìa và thành vết thương đứt gọn, bầm tụ máu, hướng từ trước ra sau, từ trái sang phải, chéch từ trên xuống dưới.

3- Mu bàn tay trái cách trên gốc ngón 1 là 6 cm, cách trên gốc ngón 2 là 8 cm có 01 vùng xây xát, mài miết, mất lớp thượng bì da, bầm tụ máu, không liên tục, kích thước (5,5 x 1,8) cm;

4- Lưng bên phải, cách đường giữa cột sống 02 cm, cách trên thắt lưng 16 cm có 01 vết xây xước da, bầm tụ máu, không liên tục, kích thước (3,5 x 1) cm.

- Kiểm tra áo khoác ngoài màu vàng của tử thi phát hiện ở thân áo, phía trước bên trái, vị trí cách trên gấu áo 30 cm, cách đường xẻ áo 20 cm có 01 vết đứt thủng vải kích thước (27 x 13) cm.

- Kiểm tra áo cộc tay màu đen mặc phía trong thấy: Thân áo phía trước bên trái vị trí cách trên gấu áo 30 cm, cách đường cúc áo 20 cm có dấu vết đứt thủng vải kích thước (30 x 6) cm.

Ngoài ra không phát hiện thêm dấu vết nào khác”.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 23/KL-PC09(PY) ngày 16/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N kết luận nguyên nhân chết của anh Nguyễn Khắc N: "Suy hô hấp, suy tuần hoàn cấp do vết thương làm đứt Tim và Phổi trái”.

Tại Bản kết luận số 06/KL-PC09 (SV) ngày 17/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Tỉnh N kết luận:

“Mẫu máu của tử thi Nguyễn Khắc N thuộc nhóm máu A.

- 02 mẫu chất màu nâu (ký hiệu M1 và 2) thu tại hiện trường gửi tới giám định là máu người, thuộc nhóm máu A.

- Trên 02 con dao (ký hiệu M3 và M4) thu trong quá trình khám nghiệm gửi tới giám định có dính máu người. thuộc nhóm máu A.

- Trên 01 chiếc kiếm (ký hiệu từ M5) gửi tới giám định không tìm thấy dấu vết máu người.”

* Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã bàn giao cho Cục thi hành án dân sự tỉnh N:

- 01 (một) con dao dài 43 cm, lưỡi dài 27 cm, chỗ rộng nhất 5,5 cm cán bằng gỗ có bám dính chất màu nâu.

- 01 (một) con dao cán gỗ dài 33,5 cm, lưỡi dài 28 cm, chỗ rộng nhất 05 cm được thu giữ tại hiện trường xảy ra vụ án.

- 01 (một) chiếc kiếm (dạng mã tấu) làm bằng kim loại màu trắng dài 70 cm, có một đầu nhọn, phần thân kiếm dài 51 cm, cán kiếm được quấn nhiều vòng dây dù màu xanh dài 19 cm, thân kiếm rộng 6 cm, phần rộng nhất của chiếc kiếm 11 cm do Cung Đình Cường nhặt được vào tối 06/12/2018 tại khu vực xóm S, xã Mã Thành, huyện Y đã giao nộp được lập biên bản và niêm phong đúng quy định.

Đối với thanh kiếm do Thái Khắc Đ dùng để gây án cơ quan CSĐT đã tiến hành truy tìm vật chứng nhưng đến nay không có kết quả.

Về dân sự: Quá trình điều tra vụ án, Thái Khắc Đ đã tác động gia đình để thỏa thuận, đền bù 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng) cho phía bị hại Nguyễn Khắc N. Đại diện hợp pháp là ông Nguyễn Khắc T và bà Lê Thị T (bố mẹ đẻ của anh Nguyễn Khắc N) đã nhận số tiền 200.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 49/CT-VKS-P2 ngày 26/3/2019, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh N đã quyết định truy tố bị cáo Thái Khắc Đ về tội “Giết người” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ Luật hình sự; bị cáo Trần Văn T và bị cáo Lê Văn D về tội “Gây rối trật tự công cộng” quy định tại khoản 1 Điều 318 Bộ luật hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2019/HS-ST ngày 06/5/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh N đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Thái Khắc Đ phạm tội “Giết người”;

Bị cáo Trần Văn T và bị cáo Lê Văn D phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”;

Căn cứ: Điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt Thái Khắc Đ 17 (mười bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07 tháng 12 năm 2018.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 318, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt Lê Văn D 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án;

Xử phạt Trần Văn T 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 13/5/2019, bị cáo Lê Văn D có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Ngày 15/5/2019, bị cáo Thái Khắc Đ có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 20/5/2019, bị cáo Trần Văn T có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Ngày 20/5/2019, ông Nguyễn Khắc T là người đại diện hợp pháp cho bị hại có đơn kháng cáo nội dung Tòa án cấp sơ thẩm bỏ lọt tội phạm.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo Thái Khắc Đ vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo Lê Văn D vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo với xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Bị cáo Trần Văn T vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Ông Nguyễn Khắc Tân đề nghị xem xét việc bỏ lọt tội phạm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội nêu quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Thái Khắc Đ, Trần Văn T và bị cáo Lê Văn D; không chấp kháng cáo của ông Nguyễn Khắc Tân; giữ nguyên quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2019/HS-ST ngày 06/5/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh N.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Thái Khắc Đ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Đ.

Ông Nguyễn Trọng T bào chữa cho bị cáo Lê Văn D đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa các bị cáo Thái Khắc Đ, Trần Văn T và Lê Văn D khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra vụ án, phù hợp với lời khai của các người làm chứng và kết luận giám định pháp y, cũng như các chứng cứ, tài liệu đã có trong hồ sơ vụ án; có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 21 giờ ngày 06/12/2018, tại xóm S, xã M, huyện Y, tỉnh N; Lê Văn D, anh Nguyễn Khắc N và nhóm Trần Văn T, Thái Khắc Đ gặp nhau, do Trần Văn T và Lê Văn D mâu thuẫn nhau từ trước nên đã gây sự, đánh đá lẫn nhau. Trong khi đánh, đá nhau anh Nguyễn Khắc N rút từ trong người ra một con dao thì tất cả bỏ chạy theo nhiều hướng khác nhau; R cầm dao đuổi theo Trần Văn T khoảng 30 mét thì quay lại khu vực đám cưới. Thái Khắc Đ chạy đến khu vực giấu bao tải đựng kiếm, lấy thanh kiếm (dạng Phớ), rồi quay lại khu vực đám cưới thì gặp anh R; khi cả hai cách nhau khoảng 01 (một) mét, anh R vung dao lên chém Đ hướng từ trên xuống nhưng Đ né tránh được; Đ đồng thời cầm kiếm bằng hai tay chém anh R một nhát trúng vào vùng sườn bên trái thấy anh Nguyễn Khắc N bước đi được khoảng 02 (hai) mét thì đổ gục xuống đường; Thái Khắc Đ cầm kiếm bỏ chạy, do vết thương quá nặng nên anh R đã chết ngay sau đó. Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết bị cáo Thái Khắc Đ phạm tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự; các bị cáo Trần Văn T và bị cáo Lê Văn D phạm tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại khoản 1 Điều 318 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2]. Xét kháng cáo của các bị cáo: Đối với bị cáo Thái Khắc Đ, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Thái Khắc Đ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; bị cáo đã tự nguyện nhờ gia đình bồi thường số tiền 200.000.000 đồng; sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện đến cơ

quan Công an đầu thú; gia đình bị cáo có nhiều người có công với Nhà nước được tặng huân chương kháng chiến, nên bị cáo Thái Khắc Đ được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Thái Khắc Đ không bị tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo Thái Khắc Đ chỉ vì lý do mâu thuẫn, trong đời thường, đã cố ý thực hiện hành vi có tính chất côn đồ, tước đoạt tính mạng người khác, làm mất trật tự trị an trên địa bàn, gây hoang mang lo lắng cho mọi người, gây nguy hại đặc biệt lớn cho xã hội, thuộc tội phạm đặc biệt nghiêm trọng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Thái Khắc Đ 17 năm tù đủ để giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Bị cáo Đ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng tại cấp phúc thẩm không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì mới; Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đ.

[3]. Đối với kháng cáo của bị cáo Trần Văn T xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; gia đình có người có công với Nhà nước được tặng huân chương kháng chiến; do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo, nhưng không có tình tiết gì mới; Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[4]. Đối với kháng cáo của bị cáo Lê Văn D xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo: Bị cáo Lê Văn D thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; gia đình có người có công với Nhà nước được tặng huân chương kháng chiến; đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Lê Văn D, không bị tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; nhưng vì nguyên nhân dẫn đến việc đánh nhau do bị cáo mâu thuẫn nhau trước nên đã bị cấp sơ thẩm xử phạt 12 tháng tù tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[5]. Xét kháng cáo ông Nguyễn Khắc T là người đại diện hợp pháp cho bị hại có đơn kháng cáo với nội dung Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bỏ lọt tội phạm. Hội đồng xét xử xét thấy: Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, cũng như quá trình tranh tụng tại phiên toà phúc thẩm, chưa có căn cứ đồng phạm, bỏ lọt tội phạm; do đó, không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Khắc T.

[6]. Về án phí: Các bị cáo Thái Khắc Đ, Trần Văn T và bị cáo Lê Văn D phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Điều 23 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7]. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo; không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp kháng cáo của các bị cáo Thái Khắc Đ, Trần Văn T và bị cáo Lê Văn D; không chấp kháng cáo của ông Nguyễn Khắc T; giữ nguyên quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2019/HS-ST ngày 06/5/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh N:

Tuyên bố: Bị cáo Thái Khắc Đ phạm tội “Giết người”.

Bị cáo Trần Văn T và bị cáo Lê Văn D phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt Thái Khắc Đ 17 (mười bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 07/12/2018.

Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt Lê Văn D 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Xử phạt Trần Văn T 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Về án phí: Buộc các bị cáo Thái Khắc Đ, Trần Văn T và Lê Văn D, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo; không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh N;
- VKSND tỉnh N;
- Công an tỉnh N;
- Trại tạm giam Công an tỉnh N;
- Cục T.H.A DS tỉnh N;
- Các bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của người bị hại;
- Lưu HS, PHC-TP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thị Thúy Bình

